



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ
HÀNG XANH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000071 ngày 17 tháng 5 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Thay đổi lần thứ 01 ngày 30 tháng 06 năm 2000, lần thứ 02 ngày 06 tháng 3 năm 2001, lần thứ 06 ngày 08 tháng 10 năm 2004, lần thứ 11 ngày 25 tháng 04 năm 2008, lần thứ 12 ngày 29 tháng 7 năm 2008, lần thứ 13 ngày 27 tháng 04 năm 2009 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh.
- Thay đổi lần thứ 03 ngày 23 tháng 05 năm 2001, lần thứ 04 ngày 08 tháng 4 năm 2003, lần thứ 05 ngày 23 tháng 12 năm 2003, lần thứ 07 ngày 26 tháng 7 năm 2005, lần thứ 14 ngày 5 tháng 09 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ.
- Thay đổi lần thứ 09 ngày 28 tháng 6 năm 2006 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Thay đổi lần thứ 10 ngày 23 tháng 8 năm 2007 về việc thay đổi chức danh và địa chỉ người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 80.558.460.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	26.287.860.000	32,63
Cổ đông khác	54.270.600.000	67,37
Cộng	80.558.460.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840
Fax : (84 – 8) 3 5 120 025
Mã số thuế : **0302000126**

Hoạt động chính của Công ty là:

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại;
- Đóng mới thùng xe các loại;
- Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rền, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Đại lý bảo hiểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2011 giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do giá xe đầu vào và chi phí tài chính đều gia tăng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 28).

Trong kỳ, Công ty đã tạm trích lập các quỹ như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	235.006.864 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	117.503.432 VND
- Trích quỹ phúc lợi	117.503.432 VND
Cộng	470.013.728 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2011 và Thông báo về việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng ngày 04 tháng 7 năm 2011, mức chi trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu là 12% trên mệnh giá và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn và quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 26% mệnh giá.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	11 tháng 4 năm 2009	10 tháng 6 năm 2011
Ông Nguyễn Hồng Anh	Chủ tịch	10 tháng 6 năm 2011	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hồng Anh	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Châu Bá Long	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2011	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-
Ông Nguyễn Chí Bình	Giám đốc kinh doanh	04 tháng 8 năm 2011	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 8 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0777/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 20 tháng 7 năm 2011, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



[Handwritten signature]

Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1199/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		247.703.847.296	233.785.850.789
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.723.392.280	32.026.271.011
1. Tiền	111		19.223.392.280	18.026.271.011
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.500.000.000	14.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.610.240.000	4.600.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	1.610.240.000	4.600.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		107.583.400.091	59.859.156.267
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	95.373.729.720	51.019.070.758
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	10.146.834.172	1.475.766.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.504.892.312	9.398.587.002
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.442.056.113)	(2.034.267.494)
IV. Hàng tồn kho	140		103.386.849.233	132.506.923.271
1. Hàng tồn kho	141	V.7	103.386.849.233	132.506.923.271
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.399.965.692	4.793.500.240
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1.954.577.462	857.937.796
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	2.666.030.393
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		107.536.290	35.261.521
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	2.337.851.940	1.234.270.530

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		65.430.102.286	62.589.852.897
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		43.573.479.767	45.220.901.378
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	28.203.610.445	32.892.193.218
<i>Nguyên giá</i>	222		49.706.131.946	53.846.373.576
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(21.502.521.501)	(20.954.180.358)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	11.929.395.724	11.960.208.160
<i>Nguyên giá</i>	228		12.075.416.280	12.075.416.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(146.020.556)	(115.208.120)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	3.440.473.598	368.500.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		20.811.079.511	16.311.079.511
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	21.872.000.000	17.372.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(1.060.920.489)	(1.060.920.489)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.045.543.008	1.057.872.008
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.249.167	14.578.167
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		110.324.661	110.324.661
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	932.969.180	932.969.180
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		313.133.949.582	296.375.703.686

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		193.109.119.511	178.056.043.085
I. Nợ ngắn hạn	310		192.672.308.011	177.572.337.335
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	63.552.673.699	52.816.245.976
2. Phải trả người bán	312	V.17	107.958.585.139	104.062.803.301
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	13.429.818.571	14.308.421.381
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	5.806.428.045	4.366.860.266
5. Phải trả người lao động	315	V.20	218.439.306	615.395.067
6. Chi phí phải trả	316		561.288.011	316.106.839
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	816.025.770	813.808.467
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	329.049.470	272.696.038
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		436.811.500	483.705.750
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	436.811.500	483.705.750
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		120.024.830.071	118.319.660.601
I. Vốn chủ sở hữu	410		120.024.830.071	118.319.660.601
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	80.558.460.000	80.558.460.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	14.330.550.600	14.330.550.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	8.573.017.916	8.338.011.052
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	3.334.513.622	3.217.010.190
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	13.228.287.933	11.875.628.759
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		313.133.949.582	296.375.703.686

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	34.908.338.554
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		254,77	254,65
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2011

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	442.702.300.344	415.300.664.821
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		16.186.274.756	7.965.348.094
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	426.516.025.588	407.335.316.727
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	400.533.082.292	375.558.285.254
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.982.943.296	31.777.031.473
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.092.605.366	2.233.729.478
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.037.522.008	5.122.207.254
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.798.670.322	2.592.789.817
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	19.339.009.069	21.865.797.309
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3.487.567.172	5.086.896.785
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.788.549.587)	1.935.859.603
11. Thu nhập khác	31	VI.7	15.457.632.989	17.339.323.596
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.534.723.842	6.919.155.026
13. Lợi nhuận khác	40		6.922.909.147	10.420.168.570
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.134.359.560	12.356.028.173
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	1.311.686.657	4.113.900.525
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.822.672.903</u>	<u>8.242.127.648</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>-</u>	<u>-</u>



Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2011

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.134.359.560	12.356.028.173
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.12	3.222.512.872	3.005.705.880
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(592.211.381)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(816.600.039)	(990.489.079)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.798.670.322	2.592.789.817
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.746.731.334	16.964.034.791
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(44.946.607.070)	2.129.568.138
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		29.120.074.038	(162.813.167.863)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.901.332.165	147.853.643.805
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.084.310.666)	(215.909.615)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(4.798.670.322)	(2.583.864.817)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(1.952.723.552)	(1.173.380.041)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.22	(61.150.000)	(319.788.412)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.075.324.073)	(158.864.014)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, V.13, VII	(12.106.641.417)	(7.339.977.243)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	9.021.796.361	7.009.031.819
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(8.781.724.880)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.400.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	120.862.675	922.029.510
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.963.982.381)	(6.790.640.794)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	180.223.790.891	154.956.309.033
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(169.487.363.168)	(129.145.173.724)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(4.833.492.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>10.736.427.723</i></u>	<u><i>20.977.643.309</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.302.878.731)	14.028.138.501
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	32.026.271.011	14.092.606.142
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>30.723.392.280</u>	<u>28.120.744.643</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2011

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty có 165 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 166 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2011 giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do giá xe đầu vào và chi phí tài chính đều gia tăng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để cơ quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
30/6/2011 : 20.618 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.982.668.978	1.233.988.967
Tiền gửi ngân hàng	17.240.723.302	16.792.282.044
Các khoản tương đương tiền (*)	11.500.000.000	14.000.000.000
Cộng	<u>30.723.392.280</u>	<u>32.026.271.011</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

Cho Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ vay với lãi suất thay đổi theo từng hợp đồng vay.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán xe	90.263.445.445	43.354.489.051
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	5.110.284.275	7.664.581.707
Cộng	<u>95.373.729.720</u>	<u>51.019.070.758</u>

4. Trả trước cho người bán

Khoản trả trước cho các nhà cung cấp trong nước.

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi cho vay dự thu	269.368.963	74.196.008
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ - xe trưng bày	-	6.013.864.445
Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc - khoản ủy thác đầu tư	3.000.000.000	3.000.000.000
Các khoản phải thu khác	235.523.349	310.526.549
Cộng	<u>3.504.892.312</u>	<u>9.398.587.002</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	1.274.752.863	1.866.964.244
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 02 năm	151.202.450	151.202.450
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	16.100.800	16.100.800
Cộng	<u>1.442.056.113</u>	<u>2.034.267.494</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	2.034.267.494
Hoàn nhập dự phòng	(592.211.381)
Số cuối kỳ	<u>1.442.056.113</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	11.717.843.183	7.025.197.551
Công cụ, dụng cụ	892.939.050	434.940.500
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.739.227.427	4.746.567.404
Hàng hóa	86.036.839.573	120.300.217.816
Cộng	<u>103.386.849.233</u>	<u>132.506.923.271</u>

Một số hàng hóa có giá trị ghi sổ là 71.093.859.666 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	121.001.017	166.240.132
Công cụ, dụng cụ	801.175.740	133.935.470
Chi phí xúc tiến hội nghị và bán hàng	450.000.000	
Chi phí khác	582.400.705	557.762.194
Cộng	<u>1.954.577.462</u>	<u>857.937.796</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.319.113.940	1.215.532.530
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	18.738.000	18.738.000
Cộng	<u>2.337.851.940</u>	<u>1.234.270.530</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	18.657.335.771	4.435.933.992	28.465.542.284	1.995.707.830	291.853.699	53.846.373.576
Mua sắm mới	-	354.000.000	6.670.349.615	-	-	7.024.349.615
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(11.164.591.245)	-	-	(11.164.591.245)
Số cuối kỳ	18.657.335.771	4.789.933.992	23.971.300.654	1.995.707.830	291.853.699	49.706.131.946
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.155.995.680	1.149.520.883	1.131.000.413	1.142.852.697	291.853.699	7.871.223.372
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	11.072.114.816	2.853.486.615	5.152.850.608	1.608.042.674	267.685.645	20.954.180.358
Khấu hao trong năm	1.000.991.478	196.509.282	1.860.645.217	109.386.405	24.168.054	3.191.700.436
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.643.359.293)	-	-	(2.643.359.293)
Số cuối kỳ	12.073.106.294	3.049.995.897	4.370.136.532	1.717.429.079	291.853.699	21.502.521.501
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.585.220.955	1.582.447.377	23.312.691.676	387.665.156	24.168.054	32.892.193.218
Số cuối kỳ	6.584.229.477	1.739.938.095	19.601.164.122	278.278.751	-	28.203.610.445
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.646.416.800	428.999.480	12.075.416.280
Số cuối kỳ	11.646.416.800	428.999.480	12.075.416.280
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	12.500.000	12.500.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	115.208.120	115.208.120
Khấu hao trong năm	-	30.812.436	30.812.436
Số cuối kỳ	-	146.020.556	146.020.556
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.646.416.800	313.791.360	11.960.208.160
Số cuối kỳ	11.646.416.800	282.978.924	11.929.395.724
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	368.500.000
Số phát sinh tăng trong kỳ	3.071.973.598
Số cuối kỳ	3.440.473.598

13. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800420206 ngày 20 tháng 4 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ là 17.372.000.000 VND, tương đương 66,41% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 4.500.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 21.872.000.000 VND, tương đương 72,62% vốn thực góp tại Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con.

15. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	62.984.473.699	52.447.583.476
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ^(a)	54.984.473.699	43.540.441.476
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây ^(b)	8.000.000.000	8.907.142.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	568.200.000	368.662.500
Cộng	63.552.673.699	52.816.245.976

(a) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	52.447.583.476	179.665.590.891	(169.128.700.668)	62.984.473.699
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	368.662.500	558.200.000	(358.662.500)	568.200.000
Cộng	52.816.245.976	180.223.790.891	(169.487.363.168)	63.552.673.699

17. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả tiền mua xe	100.071.015.365	98.178.673.062
Các khoản khác	7.887.569.774	5.884.130.239
Cộng	107.958.585.139	104.062.803.301

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**18. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán xe	10.748.093.835	10.869.002.603
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	2.681.724.736	3.439.418.778
Cộng	<u>13.429.818.571</u>	<u>14.308.421.381</u>

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	3.630.103.375	(1.457.536.141)	2.172.567.234
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.258.387.926	1.311.686.657	(1.952.723.552)	3.617.351.031
Thuế thu nhập cá nhân				
<i>Trong đó:</i>				
- Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên ^(*)	(35.261.521)	244.848.824	(317.123.593)	(107.536.290)
- Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên	108.472.340	356.340.480	(448.303.040)	16.509.780
Tiền thuê đất	-	148.132.800	(148.132.800)	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	<u>4.331.598.745</u>	<u>5.695.112.136</u>	<u>(4.327.819.126)</u>	<u>5.698.891.755</u>

(*) Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.134.359.560	12.356.028.173
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.112.387.067	4.796.647.926
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(697.074.000)
Thu nhập chịu thuế	5.246.746.627	16.455.602.099
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>1.311.686.657</u>	<u>4.113.900.525</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.481 m² đất theo quy định tại Hợp đồng thuê đất số 6332/HĐ – GTĐ ngày 19 tháng 6 năm 2001.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 còn phải trả người lao động.

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	230.783.832	204.607.102
Bảo hiểm thất nghiệp	3.625.847	3.048.476
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Hàng thừa chờ xử lý	12.640.835	12.968.735
Cổ tức phải trả	86.875.200	86.875.200
Các khoản phải trả khác	99.100.056	123.308.954
Cộng	816.025.770	813.808.467

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	272.696.038
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	117.503.432
Chi quỹ	(61.150.000)
Số cuối kỳ	329.049.470

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	483.705.750
Số đã chi trong kỳ	(46.894.250)
Số cuối kỳ	436.811.500

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.558.460.000	14.330.550.600	7.036.053.199	2.566.031.263	7.630.664.873	112.121.759.935
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	1.301.957.853	650.978.927	(2.603.915.707)	(650.978.927)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	11.882.387.193	11.882.387.193
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(4.833.507.600)	(4.833.507.600)
Chi thưởng	-	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Số dư cuối năm trước	80.558.460.000	14.330.550.600	8.338.011.052	3.217.010.190	11.875.628.759	118.319.660.601
Số dư đầu năm nay	80.558.460.000	14.330.550.600	8.338.011.052	3.217.010.190	11.875.628.759	118.319.660.601
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	1.822.672.903	1.822.672.903
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	235.006.864	117.503.432	(470.013.729)	(117.503.433)
Số dư cuối kỳ	80.558.460.000	14.330.550.600	8.573.017.916	3.334.513.622	13.228.287.933	120.024.830.071

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2011 và Thông báo về việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng ngày 04 tháng 7 năm 2011, mức chi trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu là 12% trên mệnh giá và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn và quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 26% mệnh giá.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.055.846	8.055.846
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu phổ thông	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu phổ thông	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	442.702.300.344	415.300.664.821
- Doanh thu kinh doanh xe	400.490.772.703	377.447.541.349
- Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	41.185.997.899	35.989.341.116
- Doanh thu khác	1.025.529.742	1.863.782.356
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(16.186.274.756)	(7.965.348.094)
- Hàng bán bị trả lại	(16.186.274.756)	(7.965.348.094)
Doanh thu thuần	426.516.025.588	407.335.316.727
Trong đó:		
- Doanh thu thuần kinh doanh xe	384.304.497.947	369.482.193.255
- Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	41.185.997.899	35.989.341.116
- Doanh thu thuần khác	1.025.529.742	1.863.782.356

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh xe	369.376.765.124	346.147.108.945
Giá vốn sửa chữa và bán phụ tùng	31.124.831.272	29.380.843.781
Giá vốn hoạt động khác	31.485.896	30.332.528
Cộng	400.533.082.292	375.558.285.254

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	46.666.667	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	610.136.540	245.588.384
Lãi cho vay	269.368.963	143.918.609
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.163.334.536	1.111.136.409
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	697.074.000
Doanh thu hoạt động khác	3.098.660	36.012.076
Cộng	2.092.605.366	2.233.729.478

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.798.670.322	2.592.789.817
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.107.431.327	2.528.905.037
Chi phí tài chính khác	131.420.359	512.400
Cộng	9.037.522.008	5.122.207.254

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.736.168.252	3.836.397.804
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	208.363.904	57.734.104
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.598.484.438	2.295.343.383
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.559.578.937	4.413.292.961
Chi phí khác	10.236.413.538	11.263.029.057
Cộng	19.339.009.069	21.865.797.309

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.369.251.808	3.023.230.980
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	90.170.218	41.455.629
Chi phí khấu hao tài sản cố định	298.717.230	332.036.435
Chi phí dịch vụ mua ngoài	113.433.740	113.018.315
Chi phí khác	615.994.176	1.577.155.426
Cộng	3.487.567.172	5.086.896.785

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	9.021.796.361	7.009.031.819
Thu tiền hỗ trợ bán hàng, bồi thường	5.813.629.466	10.292.790.277
Các khoản thu nhập khác	622.207.162	37.501.500
Cộng	15.457.632.989	17.339.323.596



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	8.521.231.952	6.919.155.026
Các khoản chi phí khác	13.491.890	-
Cộng	8.534.723.842	6.919.155.026

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 “Lãi trên cổ phiếu”, trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.686.003.020	25.544.717.451
Chi phí nhân công	7.445.840.557	9.387.593.949
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.222.512.872	3.005.705.880
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.656.916.640	5.418.672.843
Chi phí khác	11.932.794.447	13.632.249.970
Cộng	53.944.067.536	56.988.940.093

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền và các giao dịch liên quan đến tài sản cố định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cán trừ khoản thu cho vay với đầu tư vào Công ty con	4.500.000.000	5.808.950.000
Trả trước tiền mua tài sản cố định	2.010.318.204	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	686.663.394	430.417.778
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	5.022.064	5.400.138
Tiền thưởng, bổ sung lương	86.333.333	373.327.273
Phụ cấp	7.000.000	22.672.000
Cộng	785.018.791	831.817.189

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Cổ đông đại diện vốn Nhà nước
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn		
Chia cổ tức	-	1.577.271.600
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ		
Cho vay	3.336.240.000	8.781.724.880
Đầu tư mua cổ phiếu	4.500.000.000	5.808.950.000
Sửa chữa xe, bán xe	197.930.373	2.144.157.462
Cổ tức được chia	-	697.074.000
Chi hộ cổ tức	-	251.414.000
Thu hộ cổ tức	-	263.454.000
Lãi cho vay	269.368.963	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	
Phải thu tiền cho vay	1.610.240.000	4.600.000.000
Phải thu xe trưng bày	-	6.013.864.445
Phải thu tiền lãi cho vay	269.368.963	74.196.008
Phải thu tiền sửa chữa xe	-	41.864.790
Cộng nợ phải thu	1.879.608.963	10.729.925.243
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ		
Phải trả tiền chi hộ cổ tức	12.040.000	12.040.000
Cộng nợ phải trả	12.040.000	12.040.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)


Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2011



Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

